



ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRONG HỆ THỐNG SƯ PHẠM

• PGS.TS. PHAN VĂN KHA

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Thuật ngữ phương pháp dạy học (PPDH) được hiểu là con đường để đạt mục tiêu dạy học. PPDH là cách thức hành động của giáo viên (GV) và học sinh (HS) trong những điều kiện dạy học xác định nhằm đạt mục tiêu dạy học. Đối

học có khoa sư phạm; 11 trường đại học khác có đào tạo sư phạm; 4 trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) trung ương; 54 trường CĐSP địa phương; 11 trường cao đẳng có khoa sư phạm và 4 trường trung cấp sư phạm (Bảng 1).

Bảng 1. Mạng lưới các cơ sở đào tạo sư phạm và quy mô đào tạo

TT	Các cơ sở đào tạo sư phạm	Số lượng cơ sở ĐT	Số lượng HS, SV	Số lượng GV	Tỷ lệ HS, SV/ GV
1	ĐHSP	14	229.109	4.192	54,65
2	ĐH có đào tạo SP	11	45.857	1.337	34,30
3	Khoa SP trong các trường ĐH	19	13.754	679	20,26
4	CĐSP trung ương	4	11.451	202	56,69
5	CĐSP địa phương	54	71.976	3.482	20,67
6	Khoa SP trong các trường CĐ	11	4.208	232	18,14
7	TCSP	4	4.982	189	26,36
	Tổng	117	381.337	10.313	36,98

(Nguồn: Báo cáo kết quả điều tra khảo sát các cơ sở đào tạo sư phạm. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục. Hà Nội, tháng 11/2006).

mới phương pháp dạy học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc đổi mới giáo dục ở nước ta. Để thực hiện có hiệu quả việc đổi mới PPDH trong hệ thống nhà trường, thì việc đổi mới PPDH trước hết phải được thực hiện trong hệ thống các trường sư phạm. Trong những năm gần đây, vấn đề đổi mới PPDH đã được Bộ GD&ĐT quan tâm, chú trọng việc bồi dưỡng giáo viên về đổi mới PPDH, phục vụ dạy chương trình, sách giáo khoa PT mới. Hệ thống nhà trường đã có những cố gắng trong việc đổi mới PPDH, góp phần từng bước cải thiện chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống, đặc biệt là thuyết trình vẫn chiếm một vị trí chủ đạo trong các PPDH ở các trường nói chung và các trường trong hệ thống sư phạm nói riêng.

1. Mạng lưới các cơ sở đào tạo sư phạm trong hệ thống giáo dục quốc dân

Hiện nay ở nước ta có 117 cơ sở đào tạo sư phạm, trong đó có: 10 trường đại học sư phạm (ĐHSP); 4 trường ĐHSP kỹ thuật; 19 trường đại

Tính đến tháng 11/2006, tổng số giảng viên và giáo viên (GV) của các cơ sở đào tạo sư phạm trong toàn quốc là 10.313 người, quy mô đào tạo năm 2006 là 381.337 học sinh, sinh viên (HS,SV). Trong những năm qua mạng lưới các cơ sở đào tạo sư phạm về cơ bản cung cấp đủ đội ngũ GV cho các trường mầm non, phổ thông và một bộ phận GV các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp (TCCN), CĐ&ĐH. Trong tổng quy mô đào tạo của hệ thống sư phạm có: 11,7% HS TCCN; 21,6% SV cao đẳng; 65,6% SV đại học; và 1,1% học viên cao học và nghiên cứu sinh.

2. Thực trạng PPDH trong các trường sư phạm

Kết quả khảo sát những người tốt nghiệp một số trường cao đẳng và đại học, trong đó có các trường sư phạm về tình hình sử dụng một số PPDH được trình bày trong Bảng 2.

Kết quả khảo sát cho thấy phương pháp thuyết trình thường xuyên được áp dụng hơn cả. Người dạy mới chỉ đóng vai trò chủ yếu là người

Bảng 2: Ý kiến của người học về mức độ áp dụng các PPDH

STT	Các PPDH	Mức độ áp dụng (%)		
		Chưa áp dụng	Đôi khi	Thường xuyên
1	Thuyết trình	7,0	26,9	66,1
2	Nêu vấn đề	21,4	50,0	28,6
3	Làm việc theo nhóm	19,5	50,7	29,8
4	Xemine	53,2	38,2	8,6
5	Trắc nghiệm	34,2	47,4	18,4
6	Quan sát, phân tích hình vẽ	34,8	36,1	29,1
7	Làm việc trên mô hình	55,0	28,6	16,4
8	Xem phim và phân tích	67,4	26,1	6,5
9	Tự nghiên cứu theo hướng dẫn của giáo viên	15,5	57,0	27,5
10	Làm thí nghiệm	52,0	30,3	17,8

(Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài KX-05-10, năm 2003)

truyền thụ tri thức, chỉ đạo và kiểm tra quá trình học tập của người học, quá trình dạy học diễn ra độc thoại là chính, thầy đọc trò ghi. Các phương pháp khác, như phương pháp tự nghiên cứu theo hướng dẫn của GV, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp làm việc theo nhóm, xemine v.v... rất ít được áp dụng. Người học thụ động tiếp thu kiến thức do GV cung cấp, GV chủ yếu đánh giá về khả năng ghi nhớ và tái hiện của HS v.v... Điều đó đã ảnh hưởng rất lớn tới tính độc lập, sự chủ động, tích cực, sáng tạo của HS, SV các trường cao đẳng và đại học nói chung và HS, SV các trường sư phạm nói riêng.

Những kết quả khảo sát nêu trên hoàn toàn trùng khớp với ý kiến của các nhà khoa học và giảng viên các trường cao đẳng và ĐHSP tại Hội thảo về chủ đề "Đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên", trong khuôn khổ Hội nghị các trường sư phạm do Bộ GD&ĐT tổ chức ngày 29/12/2006 tại Hà Nội.

Những nguyên nhân chủ yếu cản trở đối với hoạt động đổi mới PPDH:

- Một bộ phận cán bộ quản lí và giáo viên nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng và sự cần thiết đổi mới PPDH trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Đặc biệt có một số ý kiến tuyệt đối hóa vai trò của năng lực chuyên môn, cho rằng chỉ cần có chuyên môn giỏi là sẽ trở thành GV dạy giỏi.

- Một bộ phận GV ngại đổi mới PPDH, có thói quen sử dụng thường xuyên các phương

pháp dạy học truyền thống.

- Năng lực sư phạm của một bộ phận GV còn hạn chế, chưa tiếp cận được các phương pháp và kĩ thuật dạy học mới, hiện đại.

- Điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện dạy học thiếu và lạc hậu, cản trở việc ứng dụng các phương tiện kĩ thuật hiện đại vào việc đổi mới PPDH

- Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS, SV đã và đang ảnh hưởng không nhỏ tới việc lựa chọn và ứng dụng các phương pháp dạy học trong các nhà trường.

- Chính sách, cơ chế quản lí vĩ mô và quản lí trực tiếp ở các trường sư phạm chưa khuyến khích và bắt buộc GV đổi mới PPDH.

- Tỷ lệ sinh viên/1 GV trong hệ thống sư phạm là quá cao, tính trung bình là 37. đặc biệt là ở các trường CĐSP trung ương (56,69 SV/GV), tiếp đến là ở các trường ĐHSP (54,65 SV/GV). Trong khi đó, tỉ lệ này ở các trường CĐSP địa phương là 20,67 và ở các khoa sư phạm trong các trường đại học là 20,26. Nhìn chung, tải trọng của GV là quá lớn, trong khi điều kiện sống của GV còn gặp nhiều khó khăn, GV không có đủ thời gian để tham gia các hoạt động nghiên cứu và đầu tư thời gian cho việc đổi mới PPDH.

3. Những yêu cầu về mục tiêu đầu ra của hệ thống sư phạm với nhu cầu đổi mới PPDH

Dạy học ngày nay trên thế giới đã và đang

có hàng loạt những thay đổi. Trong xã hội hiện đại, xây dựng nền kinh tế tri thức, cùng với cuộc cách mạng khoa học, kĩ thuật và công nghệ phát triển như vũ bão, kho tàng khổng lồ những tri thức và kinh nghiệm của loài người được tích tụ, thường xuyên được cập nhật và đổi mới. Để hoàn thành được sứ mệnh của ngành giáo dục, trước hết cần đổi mới mục tiêu và nội dung GD, đặc biệt là mục tiêu phát triển các loại năng lực của người học, thực hiện 4 trụ cột GD: học để biết – học để làm – học để làm người – và học để chung sống (Jack Dlor, Học tập – Kho báu tiềm ẩn), có năng lực hợp tác và cạnh tranh trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Các kết quả khảo cứu xin ý kiến chuyên gia ở CHLB Đức về “Phát triển GD trong tương lai” (gọi tắt là Delphi) những năm gần đây cho thấy tính chất và tầm quan trọng của các loại năng lực của giảng viên đại học đến năm 2020 được xếp theo thứ hạng: 1) Năng lực chuyên môn; 2) Năng lực PPDH; 3) Năng lực xã hội; 4) Năng lực ngoại ngữ; 5) Năng lực phương tiện dạy học; 6) Năng lực liên văn hoá (Hans Leutert, 2006). Tuy nhiên, đây là xếp loại chung trong hệ thống GD. Đối với hệ thống sư phạm thì nhiều ý kiến cho rằng trong điều kiện hiện nay năng lực PPDH được xếp loại có tầm quan trọng hàng đầu.

Hệ thống các cơ sở GD&ĐT nói chung và hệ thống các trường sư phạm nói riêng cần đổi mới PPDH góp phần đào tạo đội ngũ nhân lực có khả năng đáp ứng được những đòi hỏi mới của xã hội và thị trường lao động, đặc biệt là năng lực hành động, tính chủ động, năng động, sáng tạo, tính tự lực cũng như năng lực cộng tác làm việc, năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp trong thực tiễn.

Đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá (KT&ĐG) kết quả học tập của HS, SV là hết sức cần thiết, là yêu cầu khoa học và đòi hỏi của thực tiễn khách quan. Đổi mới nhưng không có nghĩa bỏ cũ thêm mới, không thuần túy sử dụng các phương pháp mới, mà là lựa chọn và sử dụng đa dạng các PP (trong đó có các PP truyền thống) sao cho phù hợp với bản thân người dạy, đặc điểm của người học, phù hợp với mục tiêu, nội dung và hình thức tổ chức dạy học.

Trong hệ thống sư phạm, cần chuyển đổi mục tiêu đào tạo kiến thức, kĩ năng và thái độ sang mục tiêu đào tạo các năng lực cần thiết cho nghề dạy học, trong đó đặc biệt là:

* Năng lực chuyên môn;

* Năng lực về phương pháp của giảng viên các trường cao đẳng và ĐHSP; năng lực này có thể được cụ thể hoá thông qua các loại năng lực chủ yếu sau:

- Năng lực xã hội, đặc biệt là năng lực giao tiếp và hợp tác với đồng nghiệp, giao tiếp và kích thích động viên HS, SV phát huy tối đa tính độc lập, chủ động và sáng tạo của họ

- Năng lực tổ chức việc học tập, tự học và làm việc của bản thân;

- Năng lực tổ chức quá trình dạy học và GD, tổ chức hoạt động học, tự học mang tính chất nghiên cứu và làm việc cá nhân, theo nhóm HS, SV;

- Năng lực sử dụng đa dạng các phương tiện kĩ thuật trong khai thác, xử lí thông tin, trình bày bài giảng và các báo cáo khoa học, trình diễn các kĩ năng hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn nhất định. Việc sử dụng các phương tiện dạy học không chỉ với tư cách là công cụ truyền tải thông tin đến với người học mà còn là phương tiện lĩnh hội thông tin và hỗ trợ người học tự điều khiển quá trình học tập của mình.

- Năng lực tự đánh giá kết quả hoạt động của bản thân và đánh giá khách quan các hoạt động và kết quả học tập của HS, SV.

* Năng lực ngoại ngữ để sử dụng có hiệu quả các phương tiện kĩ thuật hiện đại trong việc khai thác và cập nhật các thông tin về khoa học và công nghệ qua mạng, tham khảo các chương trình và tài liệu nước ngoài phục vụ đổi mới nội dung và PPDH.

* Năng lực nghiên cứu khoa học phục vụ đổi mới mục tiêu, nội dung, PPDH và tổ chức quá trình dạy học, nghiên cứu khoa học và công nghệ chuyên ngành phục vụ sản xuất và đời sống, hướng dẫn HS, SV nghiên cứu khoa học.

4. Những định hướng đổi mới PPDH

- Đổi mới PPDH cần được xem xét trong mối quan hệ biện chứng với các yếu tố của quá trình dạy học, như: mục đích, nội dung và phương tiện dạy học; Tổ chức quá trình dạy học; Người dạy và hoạt động dạy, người học và hoạt động học; và vấn đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS, SV. Đổi mới PPDH và KT&ĐG là hai nhiệm vụ không tách rời nhau, tạo động lực cho quá trình DH.

- Đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học cần được đổi mới một cách căn bản cách dạy và cách học trong các nhà trường. Mô hình sư phạm tương tác cần được ứng dụng rộng rãi, dần từng bước thực hiện “dẫn chủ hoá” trong quá trình dạy học ở nhà



trường, có sự phối hợp chặt chẽ các hoạt động của người dạy và người học, giữa những người học trong các khâu từ việc lập kế hoạch – thực hiện kế hoạch - đánh giá kết quả, dạy học theo hướng giải quyết vấn đề, phát huy tính tích cực của người học.

- Người dạy chuyển từ vai trò người truyền thụ tri thức, chỉ đạo và kiểm tra quá trình học tập của người học sang vai trò người tư vấn, gợi ý, hỗ trợ người học, cùng tổ chức quá trình học tập, đưa ra các tình huống có vấn đề và hướng dẫn cách thức và công cụ giải quyết các vấn đề đó. Biến quá trình học trở thành quá trình kiến tạo, có sự tham gia tích cực và chủ động của người học.

- Đánh giá kết quả học tập không chỉ chú trọng khả năng tái hiện tri thức mà cần chú trọng đánh giá năng lực thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, việc ứng dụng tri thức vào việc xử lý các tình huống cụ thể trong thực tiễn. Đồng thời, cần thu hút người học vào quá trình đánh giá.

5. Một số biện pháp đổi mới PPDH và KTĐG

- Nhận thức lại về vị trí của GV và học sinh, sinh viên trong quá trình dạy học, tầm quan trọng của đổi mới PPDH và KTĐG kết quả học tập của học sinh, sinh viên.

- Đổi mới CT, giáo trình và các tài liệu dạy học khác làm cơ sở cho việc đổi mới PPDH và KTĐG.

- Xây dựng và ban hành bộ tiêu chuẩn GV cho từng cấp học và chuẩn hóa đội ngũ GV theo các tiêu chuẩn ban hành.

- Chú trọng điều kiện cơ sở vật chất (phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện, .v.v...), điều kiện làm việc của GV và tăng cường các phương tiện dạy học phục vụ cho đổi mới PPDH và KTĐG, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào quá trình dạy học.

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia về PPDH bộ môn, được đào tạo bài bản

- Xây dựng nguồn tài nguyên về PPDH&KTĐG ở mỗi trường và tạo cơ chế để các trường khác có điều kiện khai thác thông qua mạng quốc gia.

- Chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường và cơ quan nghiên cứu GD, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, nhân rộng và phổ biến các điển hình trong đổi mới PPDH&KTĐG.

- Đổi mới mục tiêu, phương pháp, quy trình và công cụ KTĐG kết quả học tập của HS, SV trong các trường sư phạm trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc: khách quan, chính xác và công bằng.

- Về công tác quản lí: Cần thay đổi tư duy về quản lí, không hành chính hoá, máy móc trong quản lí GV và hoạt động giảng dạy của GV, coi trọng sáng tạo, đổi mới PP quản lí theo mục tiêu đầu ra. Đồng thời, tăng cường các chính sách động viên, khuyến khích đội ngũ GV đổi mới PPDH&KTĐG. Tăng cường việc giám sát từ phía các cán bộ quản lí trực tiếp ở các cơ sở đào tạo đối với hoạt động đổi mới PPDH và KTĐG kết quả học tập của HS, SV.

Kết luận

Đổi mới PPDH&KTĐG là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng dạy học. Không có một PPDH hiệu quả vạn năng. Cần vận dụng các PPDH phù hợp với mục tiêu và nội dung dạy học, điều kiện dạy học, đặc điểm của HS, SV và năng lực, sở trường của chính GV. Người giáo viên cần sử dụng đa dạng các PPDH để có thể kích thích được nhiều mặt trong hoạt động trí tuệ của HS. Cần có sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ của các đối tượng như: cán bộ quản lí; GV; trợ giảng; cán bộ chuyên trách thiết bị v.v... Đổi mới PPDH phải gắn liền với đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS, SV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ GD&ĐT. *Tài liệu Hội nghị các trường sư phạm*. Hà Nội, 12/2006.
2. *Báo cáo kết quả điều tra khảo sát các cơ sở đào tạo sư phạm*. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, 2006.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông "Đổi mới phương pháp dạy học, cơ sở thực tiễn và lí luận – Các phương pháp tích cực"*.
4. Nguyễn Minh Đường, Phan Văn Kha. *Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*. NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.

SUMMARY

The article discusses how to renew teaching methodology in the system of teacher education with focus on such issues as the status quo of teaching methodology in teacher training institutions, requirements set in the objectives for their outputs in the system of teacher education and needs to renew teaching methodology, orientations to the renewal of teaching methodology and some specific measures and evaluation.